

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 23/2024/DS-ST

Ngày 16/4/2024.

Về việc: “*Tranh chấp hui, họ*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Linh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: **Lê Thị Sáu**.

2. Bà: **Đỗ Thị Thương Quyền**.

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quang Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Việt Phú - Kiểm sát viên.

Vào ngày 16 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 211/2023/TLST-DS ngày 26/10/2023 về việc “*Tranh chấp hui, họ*” giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị N ; sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn 6, xã A, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị Minh T , sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn 8, xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Bà Hoàng Thị Lệ T1; địa chỉ: Thôn 4, xã A, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị T có đơn xin vắng mặt, bà T1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 28/7/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà N tham gia chơi 02 dây hui do bà Hoàng Thị Lệ T1 làm chủ hui, dây hui 3.000.000đ/tháng áp thảo ngày 01/02/2022, dây hui 2.000.000đ/tháng áp thảo ngày 25/01/2022. Quá trình tham gia 02 dây hui nêu trên Bà N đã đóng cho bà T1 tổng số tiền là 174.000.000đ, sau khi tuyên bố bẻ hui thì bà T1 đã trả cho Bà N được 12.000.000đ, số tiền còn lại thì đến nay vẫn chưa trả. Ngoài ra, bà T1 còn thiếu Bà N 6.122.000đ tiền mua thịt heo. Bà N đã nhiều lần yêu cầu bà T1 trả nợ nhưng không trả .

Ngày 28/7/2023 Bà N khởi kiện yêu cầu bà T1 trả 162.000.000đ tiền hụi Bà N đã đóng và 6.122.000đ bà T1 nợ khi mua thịt heo của Bà N. Tuy nhiên, tại biên bản hòa giải ngày 22/02/2024 Chị T yêu cầu bà T1 trả cho Bà N số tiền đã góp hụi là 145.250.000đ và 20.242.925 tiền lãi.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 15/4/2024, Chị T yêu cầu bà T1 hoàn trả cho Bà N 145.250.000đ hụi và yêu cầu tính lãi cụ thể như sau:

- Huê áp thảo ngày 25/01/2022 tính từ ngày 10/04/2023 – 16/4/2024 là 12 tháng 06 ngày x 1.67% x 74.550.000đ = 15.687.000đ (đã làm tròn).

- Huê áp thảo ngày 01/02/2022 tính từ ngày 10/04/2023 – 16/4/2024 là 12 tháng 06 ngày x 1.67% x 70.700.000đ = 14.877.000đ (đã làm tròn).

Tổng số tiền gốc và lãi Bà N yêu cầu bà T1 phải trả là 175.874.000đ

Để chứng minh yêu cầu khởi kiện của Bà N là có căn cứ Chị T giao nộp các chứng cứ sau: Bản gốc giấy giao kèo chơi huê áp thảo ngày 01/02/2022, bản gốc giấy giao kèo chơi huê áp thảo ngày 25/01/2022, bản gốc đánh máy giấy xác nhận nợ tiền hụi giữa bà Hoàng Thị Lệ T1 và bà Lê Thị N ngày 10/4/2023.

Bị đơn bà T1 được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc nên không có trình bày nào về toàn bộ nội dung khởi kiện của bà Thúy.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà N, buộc bà T1 có nghĩa vụ trả cho Bà N 145.250.000đ tiền hụi Bà N đã đóng và lãi phát sinh 30.564.000đ. Tổng cộng là 175.874.000đ và buộc bà T1 chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Bà N khởi kiện bà T1 về việc tranh chấp về hụi theo giấy giao kèo chơi huê áp thảo ngày 01/02/2022, giấy giao kèo chơi huê áp thảo ngày 25/01/2022, giấy xác nhận nợ tiền hụi giữa bà Hoàng Thị Lệ T1 và bà Lê Thị N ngày 10/4/2023. Bà T1 cư trú tại Thôn 4, xã A, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp hụi, họ” và thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị T vắng mặt có đơn, bà T1 vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên căn cứ khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

2. Về nội dung:

[1] Đối với yêu cầu trả tiền góp hụi 145.250.000đ: Căn cứ Giấy xác nhận nợ tiền hụi đề ngày 10/4/2023 có nội dung thể hiện bà T1 có nợ Bà N số tiền 145.250.000đ là phù hợp với trình bày của Chị T. Tại đơn khởi kiện Bà N yêu cầu bà T1 trả cho Bà N 162.000.000đ tiền hụi. Tuy nhiên, tại đơn đề nghị xét xử vắng

mặt ngày 15/4/2024 Chị T chỉ yêu cầu bà T1 trả cho Bà N 145.250.000đ là đúng số tiền bà T1 đã ký nhận trong giấy xác nhận nợ tiền hui ngày 10/4/2023. Do bà T1 không đến Tòa án làm việc, không có bản trình bày cũng như chứng cứ nào thể hiện đã thanh toán tiền nợ hui cho Bà N nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ nguyên đơn giao nộp và trình bày của Chị T để buộc bà T1 có trách nhiệm hoàn trả cho Bà N 145.250.000đ tiền hui đã góp.

[2] Đối với yêu cầu tính lãi:

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt Chị T yêu cầu lãi suất 1,67%/tháng và thời hạn tính lãi đối với từng dây hui nêu trên là phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự và hướng dẫn tại Điều 21 mục 02 chương III Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui, biểu, phường. Do đó, cần buộc bà T1 có trách nhiệm trả cho Bà N tiền lãi là 30.564.000đ.

[3] Tại đơn khởi kiện ghi ngày 28/07/2023 Bà N yêu cầu bà T1 trả 6.122.000đ bà T1 nợ khi mua thịt heo của Bà N. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án không yêu cầu nữa nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này của Bà N.

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án: Buộc bà T1 phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho Bà N là 8.790.000đ (175.814.000đ x 5%). Hoàn trả cho Bà N tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 238; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 21 mục 02 chương III Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui, biểu, phường; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị N về việc “*Tranh chấp hui, họ*” với bị đơn bà Hoàng Thị Lệ T1.

Buộc bà T1 có nghĩa vụ thanh toán cho Bà N 175.814.000đ (Một trăm bảy mươi lăm triệu tám trăm mười bốn ngàn đồng).

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự”.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của Bà N đối với số tiền bà T1 nợ khi mua thịt heo là 6.122.000đ.

3. **Về án phí:** Buộc bà T1 phải chịu 8.790.000đ (Tám triệu bảy trăm chín mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Bà N 4.203.050đ (Bốn triệu hai trăm lẻ ba ngàn không trăm năm mươi đồng) Tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai 13081 ngày 26/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

4. **Về quyền kháng cáo:** Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THA dân sự huyện Bảo Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Linh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sáu Đỗ Thị Thương Huyền

Nguyễn Văn Linh

